TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 15-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hữu Trọng

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lao Chí L, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 74 đường B, Phường F, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lao Bỉnh D; con bà: Kỳ Tô M; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Bùi Quốc Q, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: 146 lô B chung cư đường T, Phường O, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Kỳ Tô M, sinh năm: 1955; Nơi cư trú: 74 đường B, Phường F, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lao Chí L và Bùi Quốc Q đã quen biết từ trước, cả L và Q đều có quan hệ tình cảm với bà Phạm Thị Ngọc N. Vào khoảng 23 giờ 00, ngày 22/5/2021, L điều khiển xe mô tô biển số 59H1-834.14 chở bà N về nhà tại hẻm 67 đường B, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, L đi về nhà, khi về đến nhà, L có nhắn tin cho N nhưng không thấy trả lời, L nghĩ Q sẽ đến nhà tìm N làm phiền nên điều khiển xe mô tô qua nhà N. Khi L vừa chạy vào hẻm 67 đường B, Phường S, Quận N thì gặp Q đang điều khiển xe gắn máy từ trong hẻm chạy ra, lúc này cả hai dừng xe lại và cự cãi. Sau đó, Q và L cùng chạy xe ra khu vực đường B, Q đậu xe tại giao lộ B – Bạch Vân, Phường F, Quận N; L đậu xe trước nhà số 67 đường B, Phường S, Quận N. L đi đến đứng đối diện với Q cách nhau khoảng 01 mét, chặn giữa Q và L là chiếc xe gắn máy của Q và hai bên xảy ra tranh cãi, L dùng tay phải lấy một con dao xếp từ trong túi quần bên phải, mũi dao hướng xuống đất đâm một nhát theo hướng từ trên xuống về phía Q, Q dùng tay trái giơ lên đỡ làm mũi dao trúng vào cánh tay trái của Q gây thương tích. Ngay sau đó, L cầm dao bỏ chạy bộ về nhà, còn Q vào Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình để băng bó vết thương. Ngày 24/5/2022, Q xuất viện và đến Công an Phường F, Quận N trình báo sự việc và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lao Chí L về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, Lao Chí L khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao gây thương tích cho Bùi Quốc Q như trên, L khai do có mâu thuẫn với Q nên L đã giấu dao xếp vào túi quần bên phải để phòng thân.

Ngày 06/12/2021, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N đã tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án theo lời khai của Lao Chí L và Bùi Quốc Q, kết quả thực nghiệm: xác định L có hành vi dùng dao đâm một nhát với hướng mũi dao từ trên xuống về phía Q nên Q dùng tay trái đỡ làm mũi dao trúng vào cánh tay trái của Q gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 559/TgT.21 ngày 25/6/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái gây đứt da, cơ thấy đứt gân duỗi cổ tay quay ngắn, gân duỗi chung các ngón, gân duỗi cổ tay trụ, duỗi riêng II, đứt bán phần cơ dạng, duỗi I đã được điều trị khâu gân cơ, hiện còn: Một sẹo chém trùng vết mổ kích thước 19x0,1cm (ảnh 1, 2); Tổn thương thần kinh gian cốt sau trên điện cơ đồ; Hạn chế duỗi cổ bàn ngón tay (ảnh 3), tê mặt sau cẳng bàn tay.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14 % (mười bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Con dao như bản ảnh quí cơ quan cung cấp gây ra được vết thương trên. Thông tư số 22/2019/TT-BYT không qui định về cố tật."

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao xếp dài khoảng 20cm (lưỡi bằng kim loại dài 9cm, cán dao bằng nhựa dài 11cm) lưỡi dao được xếp vào cán dao; 01 (một) xe mô tô hiệu Maxneo, biển số 59H1-835.14, số máy: 150FMG041512, số khung: G1NG81023512.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Quốc Q yêu cầu bị cáo Lao Chí L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lao Chí L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lao Chí L về tội: "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lao Chí L với mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Quốc Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo L tự nguyện bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; về xử lý vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lao Chí L không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Lao Chí L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận giám định pháp y, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Lao Chí L đã có đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm trúng cánh tay trái của ông Bùi Quốc Q dẫn đến chấn thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (mười bốn phần trăm). Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo không biết kiềm chế đã sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm, đâm vào cơ thể người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao xếp dài khoảng 20cm (lưỡi bằng kim loại dài 9cm, cán dao bằng nhựa dài 11cm) lưỡi dao được xếp vào cán dao. Xét vật chứng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô hiệu Maxneo, biển số 59H1-835.14, số máy: 150FMG041512, số khung: G1NG81023512 do bà Kỳ Tô Muối đứng tên chủ sở hữu, L lấy sử dụng bà Muối không biết nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà Muối.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Bùi Quốc Q yêu cầu bị cáo Lao Chí L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về các chi phí điều trị vết thương. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Lao Chí L tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo yêu cầu của bị hại, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lao Chí L 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao xếp dài khoảng 20cm (lưỡi bằng kim loại dài 9cm, cán dao bằng nhựa dài 11cm) lưỡi dao được xếp vào cán dao.

Trả lại cho bà Kỳ Tô M: 01 (một) xe mô tô hiệu Maxneo, biển số 59H1-835.14, số máy: 150FMG041512, số khung: G1NG81023512.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lao Chí L bồi thường cho bị hại Bùi Quốc Q số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Bùi Quốc Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận N;
- Phòng PV 06- Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền